

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN LẠC
TỈNH HÒA BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2022/HSST

Ngày 12/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN LẠC – TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Bùi Văn Luận - Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Phong Phú, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

2- Bà Đinh Thị Phong - Cán bộ hưu trí xã Tử Nê, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Hồng - Chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc tham gia phiên tòa:

Ông Bùi Văn Than – Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2022/HSST ngày 09/3/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST – HS ngày 29/3/2022 đối với bị cáo:

BÙI VĂN T, tên gọi khác: Không - sinh ngày 26/01/1992;

Nơi sinh: huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

Nơi cư trú: Xóm N, xã T, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12;

Dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Không rõ bố, con bà Bùi Thị B, sinh năm 1960 (đã chết);

Vợ, con: Chưa.

Tiền án: Không

Tiền sự: có 01 tiền sự, ngày 23/11/2021 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo Quyết định số 204/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân xã T, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

Nhân thân:

- Ngày 24/4/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong bản án ngày 11/9/2019

- Ngày 14/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình ra Quyết định số 06/2016 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng. Đã chấp hành xong ngày 12/8/2018.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/12/2021, chuyển tạm giam từ ngày 02/01/2022 đến nay – Được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Anh Trần Đình Q, sinh năm 1987 (vắng mặt có lý do)
Nơi cư trú: Xóm C, xã T, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Anh Bùi Văn N, sinh năm 1989 (vắng mặt có lý do)
Nơi cư trú: Xóm B, xã D, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 11/12/2021 Bùi Văn T đi bộ trên đường về nhà tại xóm N, xã T, huyện Tân Lạc, khi đi qua nhà anh Trần Đình Q ở xóm C, xã T, bị cáo T nhìn thấy chiếc cửa xích loại máy xích 2 kỳ nhãn hiệu Husqvarna 365 màu đỏ của nhà anh Q để ở ngoài cửa ra vào nhà anh Q không có ai ở nhà, lúc này T quan sát thấy không có ai nên lén lút và nhà anh Q lấy trộm chiếc máy cửa để bán tiêu xài cá nhân, lấy trộm được chiếc cửa T đi bộ theo đường tắt về nhà tại xóm N, xã T để cất giấu chiếc máy cửa. Khoảng 5 giờ sáng ngày 12/12/2021 T cầm chiếc máy cửa trộm cắp được đi ra đường Quốc lộ 12 B bắt xe buýt đi lên huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình để bán, khi đi đến cầu Bung huyện Cao Phong thì T xuống xe và đi bộ vào xã Dũng Phong thì nhìn thấy cửa hàng sửa chữa máy nông nghiệp N của anh Bùi Văn N, sinh năm 1989 ở xóm B, xã D. T vào cửa hàng hỏi có mua máy cửa của T không, do không biết máy cửa do T trộm cắp được nên anh N là chủ cửa hàng đồng ý mua với giá 500.000đồng. Sau khi có tiền bán máy cửa T đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi phát hiện mất máy cửa thì anh Q đã tìm được địa chỉ và đến cửa hàng N để chuộc lại máy cửa xích bị mất của mình với giá 600.000đồng. Ngày 24/12/2021 Bùi Văn T đến Công an huyện Tân Lạc xin đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ chiếc máy cửa xích để định giá tài sản đối với chiếc máy cửa xích 2 kỳ, hiệu Husqvarna 365.

Tại kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐG ngày 30/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Lạc kết luận: Giá trị 01 máy cửa xích 2 kỳ tại thời điểm định giá tài sản bị chiếm đoạt ngày 11/12/2021 là 3.600.000đồng.

Tại Quyết định xử lý vật chứng 06/QĐ-ĐTTH ngày 21/01/2022 cơ quan cảnh sát điều tra đã giao trả lại 01 máy cửa xích 2 kỳ cho chủ sở hữu là anh Trần Đình Q.

Về dân sự: Bị hại anh Trần Đình Q đã nhận lại tài sản là chiếc cửa sắt 2 kỳ hiệu Husqvarna 365, đối với số tiền 600.000đồng anh Q đã chuộc lại tài sản từ anh Bùi Văn N, bị hại không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường. Người có quyền lợi và

nghĩa vụ liên quan anh Bùi Văn N đã nhận số tiền 600.000đồng do anh Q chuộc lại tài sản đã bị chiếm đoạt cũng không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Tại Cáo trạng số 08/CT- VKS ngày 07/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc truy tố Bùi Văn T về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai phù hợp với biên bản tiếp nhận tin tố giác tội phạm, tài liệu đồ vật thu giữ; biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường; vật chứng thu giữ, kết luận định giá cùng các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đúng với lời khai tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ và các chứng khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo ra đầu thú hành vi phạm tội của mình, thừa nhận hành vi đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc đã truy tố, không kêu oan và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc phân tích lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai phù hợp với biên bản, tài liệu đồ vật thu giữ; đầu thú hành vi phạm tội, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường; Kết luận định giá cùng các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định Bùi Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự xử phạt Bùi Văn T từ 10 tháng đến 14 tháng tù. Áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự truy thu số tiền 500.000đồng do thu lời bất chính của bị cáo để sung quỹ Nhà nước; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự về quyền kháng cáo; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Xét bị cáo Bùi Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Ngày 11/12/2021 trên đường đi bộ về nhà khi đi qua nhà anh Trần Đình Q, lợi dụng sơ hở không có ai ở nhà trông coi tài sản, bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 máy cưa xích 2 kỳ hiệu Husvarna 365màu đỏ của gia đình anh Q, khi chiếm đoạt được tài sản bị cáo đã mang đi bán cho anh Bùi Văn N được số tiền 500.000đồng, hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội

Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

2. Về nhân thân: Bị cáo T có nhân thân xấu trước đây đã bị xét xử về tội trộm cắp tài sản, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc sau khi hết chấp hành xong quyết định bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà tiếp tục dần sâu vào con đường phạm tội. Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, đang có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị UBND xã T, huyện Tân Lạc ra quyết định áp dụng giáo dục tại xã, phường, thị trấn đang trong thời gian chấp hành Quyết định hành chính thì lại phạm tội.

3. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

4. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trong quá trình điều tra bị cáo đã đầu thú hành vi phạm tội của mình, bị hại Trần Đình Q có đơn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo T. Nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội ở trên cần có hình phạt xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên khi xem xét quyết định hình phạt cần xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích ở trên cho bị cáo Bùi Văn T.

5. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

6. Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với bị hại Trần Đình Q: Tại cơ quan điều tra anh Q đã được trả lại 01 chiếc máy cưa xích đã qua sử dụng, bị hại không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường số tiền 600.000đồng đã chuộc lại tài sản từ anh Bùi Văn N, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Bùi Văn N: Đã mua lại 01 máy cưa xích của bị cáo T số tiền 500.000đồng, sau đó đã cho anh Q chuộc lại tài sản với số tiền 600.000đồng, nay anh N cũng không có ý kiến đề nghị gì về khoản tiền này nên Hội đồng xét xử không xem xét. Việc bị cáo đã thu lời bất chính số tiền 500.000đồng do bán chiếc máy cưa xích, xét cần truy thu số tiền 500.000đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

7. Xét về Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã áp dụng các quy định của pháp luật hình sự được quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định này. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc đã truy tố Bùi Văn T

theo tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số 08/CT- VKS ngày 07/3/2022 là có căn cứ, đúng pháp luật.

8. Về án phí: Bị cáo Bùi Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

9. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Về hình phạt: Xử phạt: Bùi Văn T 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2021.

Truy thu số tiền 500.000đồng (Năm trăm ngàn) đồng là tiền thu lời bất chính của bị cáo để nộp ngân sách nhà nước.

3. Án phí: Bị cáo Bùi Văn T phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo; Bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình
- VKSND huyện Tân Lạc;
- Công an huyện Tân Lạc;
- THA dân sự huyện Tân Lạc;
- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký tên, đóng dấu)

Hà Thị Yến